

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1845 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 31 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh mục và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ
khoa học và công nghệ cấp tỉnh đợt IV, năm 2016.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Công văn số 4801/BKHCN-KHTH ngày 09/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn nội dung kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2016 của các tỉnh, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 5256/2015/QĐ- UBND ngày 14/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 3363/QĐ-UBND ngày 04/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt kế hoạch các nhiệm vụ KHCN năm 2016;

Căn cứ các Quyết định số: 1902/QĐ-UBND ngày 15/6/2011; 2610/QĐ-UBND ngày 15/8/2012; 3832/QĐ-UBND ngày 16/11/2012; 2387/QĐ-UBND ngày 10/7/2013; 2856/QĐ-UBND ngày 13/8/2013; 661/QĐ-UBND ngày 11/3/2014; 1233/QĐ-UBND ngày 25/4/2014; 1644/QĐ-UBND ngày 30/5/2014; 1902/QĐ-UBND ngày 19/6/2014; 2824/QĐ-UBND ngày 03/9/2014; 1720/QĐ-UBND ngày 13/5/2015; 3913/QĐ-UBND ngày 06/10/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt danh mục và cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 395/TTr-SKHCN ngày 20/5/2016 của Sở Khoa học và Công nghệ xin phê duyệt và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đợt IV, năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đợt IV, năm 2016, gồm: 20 nhiệm vụ

Trong đó:

- Cấp cho 04 nhiệm vụ đã nghiệm thu: 386.000.000 đồng
- Cấp cho 02 nhiệm vụ chuyển tiếp: 430.000.000 đồng
- Cấp cho 14 nhiệm vụ mới: 6.090.868.000 đồng

Với kinh phí sự nghiệp khoa học là: 6.906.868.000 đồng

(Sáu tỷ, chín trăm lẻ sáu triệu, tám trăm sáu mươi tám ngàn đồng chẵn);

Nguồn kinh phí: Sự nghiệp khoa học năm 2016 chưa phân bổ.

Điều 2. Căn cứ vào Quyết định này và danh mục các nhiệm vụ khoa học, công nghệ được duyệt:

1. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định bổ nhiệm chủ nhiệm các đề tài, dự án, ký kết các hợp đồng nghiên cứu; có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện, kiểm tra và thành lập hội đồng nghiệm thu, báo cáo kết quả về UBND tỉnh.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm:

- Cấp kinh phí trực tiếp cho các cơ quan chủ trì, chủ đề tài, dự án để triển khai thực hiện.

- Theo dõi việc sử dụng kinh phí và thanh, quyết toán kinh phí đã cấp cho các đơn vị.

3. Các cơ quan chủ trì và chủ nhiệm các đề tài, dự án chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nội dung đề tài, dự án được duyệt, quản lý và sử dụng kinh phí đúng quy định, hiệu quả cao.

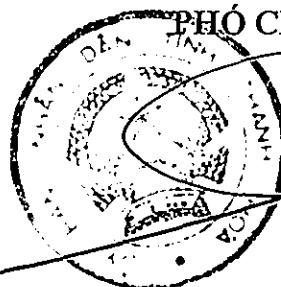
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các ông: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc tỉnh, Chủ nhiệm các đề tài, dự án và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ KH&CN CẤP KINH PHÍ DỢT IV NĂM 2016
(Kèm theo Quyết định số 1845/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. Nhiệm vụ đã nghiệm thu: 04

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)					Ghi chú
							Tổng KP được quyết toán	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2016	Thu hồi	
1.	Đề tài "Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị cấp xã ở Thanh Hóa hiện nay"	Trường Chính trị tỉnh	Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị cấp xã đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng Thanh Hóa thành tỉnh tiên tiến vào năm 2020.	-Nghiên cứu cơ sở lý luận về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã. -Đánh giá thực trạng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã; Thực trạng sử dụng cán bộ sau đào tạo Trung cấp lý luận chính trị và Trung cấp lý luận chính trị- hành chính; Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã ở Thanh Hóa giai đoạn 2015 – 2020, giai đoạn 2020-2025. -Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới.	- Báo cáo tổng hợp xử lý số liệu. - Báo cáo chuyên đề. - Báo cáo tổng kết khoa học đề tài. - Kỳ yếu Hội thảo.	5/2014 - 8/2015	425,170	425,170	335,170	90,000	0	Biên bản kiểm tra quyết toán kinh phí thực hiện đề tài khoa học ngày 13/5/2016 giữa Sở Tài chính và đơn vị chủ trì đề tài
2.	Đề tài: "Nghiên cứu thực trạng bệnh hen phế quản, các yếu	Bệnh viện Phổi Thanh Hóa	- Xác định được tỷ lệ mắc hen phế quản ở người lớn tại Thanh Hóa.	-Nghiên cứu xác định tỷ lệ mắc hen phế quản ở người lớn tại Thanh Hóa. - Tìm hiểu một số yếu	- Bảng tổng hợp số liệu. - Báo cáo chuyên đề. - Kỳ yếu Hội thảo. - Báo cáo tổng kết	5/2014 - 12/2015	499,490	499,490	399,490	100,000	0	Biên bản quyết toán ngày 28/3/2016

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)					Ghi chú
							Tổng KP được quyết toán	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2016	Thu hồi	
	tổ nguy cơ và mức độ kiểm soát bệnh ở người lớn tại Thanh Hóa"		- Tìm hiểu được một số yếu tố nguy cơ của bệnh hen phế quản. - Mô tả được đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh hen phế quản. - Đề xuất giải pháp phòng chống bệnh hen phế quản.	tổ nguy cơ của bệnh hen phế quản. -Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và quá trình điều trị, kiểm soát ở những bệnh nhân hen phế quản. -Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp phòng chống hen phế quản. -Hội thảo khoa học. -Viết báo cáo khoa học tổng kết đề tài.	khoa học đề tài. - Phương án sử dụng kết quả. - Bài báo đăng trên tạp chí trong nước.							6 giữa Sở Tài chính và đơn vị chủ trì đề tài
3.	Đề tài: "Tuyển chọn một số giống lúa cực ngắn để né tránh thiên tai cho các vùng hay bị lũ sớm tại tỉnh Thanh Hoá"	Trường Đại học Hồng Đức	Mục tiêu chung: Tuyển chọn được các giống lúa có thời gian sinh trưởng cực ngắn, năng suất đạt ≥ 50 tạ/ha để gieo cấy ở những vùng hay bị lũ sớm của Thanh Hóa. Mục tiêu cụ thể: + Tuyển chọn được 2-3 giống lúa cực ngắn (có thời gian sinh trưởng dưới 100 ngày), năng suất đạt $\geq$	- Thu thập bổ sung thông tin về điều kiện tự nhiên kinh tế - xã hội và thực trạng sản xuất lúa của các vùng triển khai dự án- - Khảo nghiệm tuyển chọn các giống lúa cực ngắn tại 2 huyện Thạch Thành và Nông Cống. - Thí nghiệm: Về các biện pháp kỹ thuật đối với các giống lúa đã được tuyển chọn để xây dựng bản hướng dẫn kỹ thuật canh tác. - Tập huấn kỹ thuật canh tác các giống lúa được tuyển chọn cho nông dân triển khai dự án - Xây dựng mô hình trình diễn các giống lúa	- Báo cáo bổ sung về điều kiện tự nhiên KT-XH, thực trạng sản xuất lúa tại các vùng triển khai dự án. + 3 giống lúa cực ngắn đạt năng suất trung bình từ 54,76 – 58,89 tạ/ha, trong đó: Giống TH3-5 đạt năng suất cao nhất 60,36 tạ/ha; tiếp đến là Giống Hồng Đức 9 đạt năng suất 55,08 tạ/ha; Giống Gia Lộc 102 đạt năng suất thấp nhất 53,12 tạ/ha) gieo cấy vụ hè thu để né tránh lũ sớm. + Mô hình sản xuất các giống lúa cực ngắn vụ hè thu né tránh lũ sớm, năng	5/2013 - 5/2015	765,590	374,300	324,300	50,000	0	Biên bản kiểm tra kinh phí thực hiện đề tài hoàn thành ngày 25/4/2016 giữa Sở Tài chính và đơn vị chủ trì

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)					Ghi chú
							Tổng KP được quyết toán	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2016	Thu hồi	
			50 tạ/ha để gieo cấy ở những vùng hay bị lũ sớm của Thanh Hóa; + Xây dựng hướng dẫn kỹ thuật canh tác các giống lúa cực ngắn đã tuyển chọn tại Thanh Hoá.	đã tuyển chọn. - Hội nghị đầu bờ, hội thảo khoa học đánh giá các giống đã được tuyển chọn. - Nghiệm thu , báo cáo kết quả đề tài.	suất đạt từ 53,12 – 60,36 tạ/ha tại các huyện Thạch Thành và Nông Cống (Giống TH3-5 đạt năng suất cao nhất 60,36 tạ/ha; tiếp đến là Giống Hồng Đức 9 đạt năng suất 55,08 tạ/ha; Giống Gia Lộc 102 đạt năng suất thấp nhất 53,12 tạ/ha). Hiệu quả nhất là giống Hồng Đức 9 cho năng suất khá, chất lượng gạo tốt. + Bản hướng dẫn kỹ thuật canh tác các giống lúa cực ngắn đã tuyển chọn phù hợp với TH. 04 báo cáo chuyên đề góp phần đào tạo 02 học viên cao học + 200 nông dân được tập huấn nắm vững kỹ thuật canh tác các giống lúa cực ngắn né tránh lũ sớm. + Phương án sử dụng kết quả đề tài. + 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành. + Báo cáo tổng kết đề							

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)					Ghi chú
							Tổng KP được quyết toán	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2016	Thu hồi	
					tài.							
4.	Dự án: "Sản xuất giống và nuôi thương phẩm ốc hương tại Tỉnh Gia, Thanh Hóa"	Công ty TNHH Quang Thịnh	- Tiếp nhận và hoàn thiện công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm ốc hương trong bể xi măng phù hợp điều kiện Thanh Hóa. - Sản xuất được 1 triệu con ốc giống và nuôi thương phẩm ốc hương trong bể xi măng kích cỡ 90 - 150 con/kg, sản lượng 5 - 6 tấn. - Đào tạo được 4 kỹ thuật viên thành thạo quy trình công nghệ sản xuất giống và kỹ thuật nuôi thương phẩm ốc hương trong bể xi măng và 25 lao động được	- Chuẩn bị cơ sở vật chất kỹ thuật theo yêu cầu của đơn vị chuyển giao công nghệ đảm bảo sản xuất được 60 vạn ốc giống/năm. - Tiếp nhận chuyển giao công nghệ và sản xuất thử được 1 triệu ốc giống - Triển khai nuôi thương phẩm ốc hương trong bể xi măng (tổng diện tích các bể 2610m²) đạt sản lượng thu hoạch 2 đợt nuôi 5 tấn. - Đào tạo 4 kỹ thuật viên và 25 lao động nắm được các yêu cầu về nuôi thương phẩm ốc hương trong bể xây - Hoàn thiện công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm ốc hương phù hợp điều kiện của Công ty. - Nghiệm thu thực tế mô hình - Hội nghị đánh giá hiệu quả KT-XH và tìm kiếm thị trường tiêu thụ Ốc Hương thương phẩm. - Báo cáo tổng kết	- Quy trình sản xuất giống và nuôi ốc hương thương phẩm hoàn thiện phù hợp điều kiện của Thanh Hóa. - 1,2 triệu ốc giống kích cỡ 1.000 - 10.000 con/kg. - Mô hình nuôi ốc hương thương phẩm trong bể xi măng đạt 6,3 tấn ốc thương phẩm. - 4 chứng chỉ và 25 giấy công nhận. - Báo cáo định kỳ và tổng kết dự án.	6/2011 - 12/2013	7.489,800	996,000	850,000	146,000	0	Biên bản kiểm tra quyết toán kinh phí dự án KH&CN hoàn thành ngày 08/4/2016 giữa Sở Tài chính và đơn vị chủ trì

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)					Ghi chú
							Tổng KP được quyết toán	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2016	Thu hồi	
			tập huấn năm được các yêu cầu về nuôi thương phẩm ốc hương trong bể xây.	khoa học dự án								
Cộng										386,000		

II. Nhiệm vụ chuyển tiếp: 02

S T T		Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Kết quả thực hiện bước 1	Kế hoạch thực hiện tiếp theo và kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)				
			Mục tiêu	Nội dung					Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2016	Thu hồi
1.	Đề tài: “Nghiên cứu một số biến chứng mãn tính ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 tại Thanh Hóa năm 2015-2016”	Bệnh viện Nội tiết Thanh Hóa	- Xác định được tỷ lệ biến chứng mãn tính ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 tại Thanh Hóa - Tìm hiểu được mối liên quan giữa đường huyết lúc đói và một số yếu tố với biến chứng mãn tính ở bệnh nhân đái	-Nghiên cứu xác định tỷ lệ biến chứng mãn tính ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 tại Thanh Hóa. - Xác định mối liên quan giữa đường huyết lúc đói và một số yếu tố với biến chứng mãn tính ở bệnh nhân đái tháo đường type 2. - Nghiên cứu giải pháp phòng ngừa, giảm tỷ lệ biến chứng ở bệnh nhân đái	-Bảng tổng hợp số liệu. - Báo cáo chuyên đề. - Báo cáo kiến nghị giải pháp với Sở y tế, Bệnh viện Nội tiết. - Kỹ yếu Hội thảo. - Báo cáo tổng kết khoa học đề tài. - Báo cáo phương án sử dụng kết nghiên cứu. - Địa VCD.	- Nghiên cứu xác định tỷ lệ biến chứng mãn tính ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 tại Thanh Hóa. - Khám xét nghiệm cận lâm sàng cho 1500 bệnh nhân tại 15 xã thuộc các huyện (Thường Xuân, Triệu Sơn, Sầm Sơn). -Xử lý, phân tích số liệu khám cận lâm sàng. -Nghiên cứu chuyên đề	- Xác định mối liên quan giữa đường huyết lúc đói và một số yếu tố với biến chứng mãn tính ở bệnh nhân đái tháo đường type 2. - Nghiên cứu chuyên đề. -Hội thảo khoa học. - Viết báo cáo kiến nghị về thực hiện các giải pháp -Viết báo cáo khoa học tổng kết đề tài.	6/2015 - 11/2016	1.118,060	543,860	243,860	190,00	0

S T T		Đơn vị chủ trì	Mục tiêu nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Kết quả thực hiện bước 1	Kế hoạch thực hiện tiếp theo và kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)				
			Mục tiêu	Nội dung					Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2016	Thu hồi
			tháo đường type 2. - Đề xuất giải pháp phòng ngừa, giảm tỷ lệ biến chứng ở bệnh nhân đái tháo đường type 2 tại Thanh Hóa.	tháo đường type 2 tại Thanh Hóa.									
2.	Dự án: "Phát triển sản xuất hàng hóa giống lúa lai Thanh ưu 4 tại các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa"	Công ty Cổ phần Giống cây trồng và phát triển nông nghiệp Lam Sơn	Mục tiêu chung: Chủ động nguồn giống, phát triển sản xuất hàng hóa lúa lai Thanh ưu 4 nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập, góp phần xóa đói, giảm nghèo cho người dân các huyện miền núi tỉnh Thanh	- Chuyển giao, tiếp nhận các quy trình công nghệ sản xuất hạt lúa lai F1, sản xuất lúa thương phẩm, sản xuất gạo thương phẩm chất lượng Thanh ưu 4 - Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật để xây dựng mô hình. - Xây dựng các mô hình + Xây dựng mô hình sản xuất hạt lai F1. + Xây dựng mô	- Bản hướng dẫn kỹ thuật sản xuất hạt lúa lai F1, kỹ thuật sản xuất lúa thương phẩm, sản xuất gạo thương phẩm chất lượng Thanh ưu 4. - Các mô hình: + Sản xuất hạt lai F1 (đạt tiêu chuẩn Việt Nam QCVN 01-54:2011/BNNT). + Mô hình sản xuất lúa	- Chuyển giao, tiếp nhận các quy trình công nghệ sản xuất hạt lai F1, sản xuất lúa thương phẩm, sản xuất gạo thương phẩm chất lượng Thanh ưu 4. - Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật để xây dựng mô hình - Đào tạo cán bộ kỹ thuật và tập huấn cho các hộ dân vùng triển khai dự án. - Xây dựng các mô hình của dự án: Đã thực hiện	- Xây dựng mô hình sản xuất gạo chất lượng - Xây dựng phương án phát triển sản xuất lúa lai Thanh ưu 4 tại các huyện triển khai dự án - Tổng kết, nghiệm thu dự án	7/2014 - 7/2016	1.938,430	519,000	169,000	240,000	0

S T T		Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Kết quả thực hiện bước 1	Kế hoạch thực hiện tiếp theo và kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)				
			Mục tiêu	Nội dung					Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2016	Thu hồi
			Hóa 2. Mục tiêu cụ thể: - Chuyển giao và tiếp nhận quy trình công nghệ sản xuất hạt giống F1, sản xuất lúa thương phẩm, sản xuất gạo chất lượng lúa lai Thanh ưu 4. - Xây dựng 03 mô hình: Mô hình sản xuất hạt lúa lai F1; Mô hình thâm canh lúa thương phẩm và mô hình sản xuất gạo thương phẩm chất lượng Thanh ưu 4. - Đào tạo	hình sản xuất lúa thương phẩm + Xây dựng mô hình sản xuất gạo chất lượng - Đào tạo cán bộ kỹ thuật và tập huấn cho các hộ dân vùng triển khai dự án - Xây dựng phương án phát triển sản xuất lúa lai Thanh ưu 4 tại các huyện triển khai dự án - Tổng kết, nghiệm thu dự án	thương phẩm: năng suất đạt 5,5 tấn/ha. + Mô hình chế biến gạo thương phẩm: Đạt chất lượng cao (độ ẩm 14 %; tạp chất 0,05%, tằm 5%, độ dài hạt gạo ≥ 6mm. - 4 cán bộ kỹ thuật và 300 lượt nông dân nắm vững quy trình sản xuất lúa Thanh ưu 4. - Phương án nhân rộng mô hình sản xuất lúa lai thanh ưu 4 được UBND các huyện thông qua. - DVD ghi hình toàn bộ quá trình, quy trình xây dựng mô hình. - Báo cáo tổng	xây dựng mô hình sản xuất hạt lai F1 tại Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng KHKT GCT Nông nghiệp Thanh Hóa, xây dựng các mô hình sản xuất lúa thương phẩm tại Thạch Thành, Thường Xuân, Bá Thuốc với diện tích 5ha/vụ x 2 vụ x 3 huyện = 30 ha.							

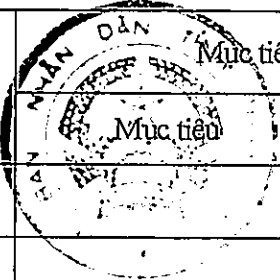
S T T	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Kết quả thực hiện bước 1	Kế hoạch thực hiện tiếp theo và kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)				
		Mục tiêu	Nội dung					Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2016	Thu hồi
		được 4 cải bộ kỹ thuật, tập huấn kỹ thuật cho cho 300 hộ dân vùng triển khai dự án.		kết dự án.								
Cộng											430,000	

III. Nhiệm vụ mới: 14

S T T	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2016	Thu hồi
1.	Đề tài: "Nghiên cứu giải pháp thu hút nguồn vốn ngoài ngân sách đầu tư phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2025"	Trường Đại học Hong Đức	- Đánh giá được thực trạng huy động vốn đầu tư ngoài ngân sách có liên quan đến đầu tư phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2010-2015 - Đánh giá được tiềm năng thế mạnh phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa - Đề xuất được giải pháp thu hút nguồn vốn ngoài ngân sách đầu tư phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2025	- Đánh giá thực trạng huy động vốn đầu tư ngoài ngân sách có liên quan đến đầu tư phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2010-2015; Dự báo nhu cầu vốn đầu tư vào ngành du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2025 - Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định của các nhà đầu tư khi bỏ vốn vào đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa - Nghiên cứu tiềm năng thế mạnh phát triển du lịch	- Các báo cáo chuyên môn: + Tình hình huy động vốn đầu tư, chính sách và việc thực hiện chính sách thu hút đầu tư ngoài ngân sách có liên quan đến đầu tư phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2010-2015" + Dự báo nhu cầu vốn đầu tư vào ngành du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2025" + Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định của các nhà đầu tư khi bỏ vốn vào đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa" + Tiềm năng thế mạnh phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa"	18 tháng	632,530	632,530	292,530	0

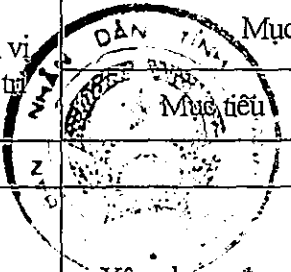
S T T	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2016	Thu hồi
				- Tìm hiểu kinh nghiệm về huy động vốn đầu tư phát triển ngành du lịch của một số địa phương. - Đề xuất giải pháp thu hút nguồn vốn ngoài ngân sách đầu tư phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2025 - Xây dựng phương án sử dụng kết quả	+ Giải pháp chính sách thu hút nguồn vốn ngoài ngân sách đầu tư phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2025 - Báo cáo “Bài học kinh nghiệm trong và ngoài nước về thu hút vốn đầu tư phát triển du lịch” - Bản dự thảo chính sách thu hút nguồn vốn ngoài ngân sách đầu tư phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2025 - Báo cáo phương án sử dụng kết quả - Báo cáo khoa học tổng kết đề tài					
2.	Đề tài: “Nghiên cứu những điểm mạnh, điểm yếu của con người Thanh Hóa trong cuộc sống xã hội hiện nay”	Trường Đại học Hồng Đức	- Xác định được những điểm mạnh, điểm yếu của con người Thanh Hóa trong cuộc sống xã hội hiện nay, chủ yếu trên các phương diện: lối sống, lối giao tiếp, hành vi ứng xử, quan hệ cộng đồng, quan hệ công việc. - Đề xuất được giải pháp phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của con người Thanh Hóa	- Thu thập dữ liệu, đánh giá về chất lượng nguồn lực con người Thanh Hóa - Khảo sát, điều tra xã hội học về những điểm mạnh, điểm yếu của con người Thanh Hóa trong cuộc sống xã hội hiện nay - Phỏng vấn sâu những người am hiểu về điểm mạnh, điểm yếu của con người Thanh Hóa trong cuộc sống xã hội hiện nay - Phân tích, so sánh, xác định những điểm mạnh,	- Các báo cáo chuyên môn + Điểm mạnh, điểm yếu của con người Thanh Hóa trong cuộc sống xã hội hiện nay + Các nhân tố ảnh hưởng, tác động tạo nên những điểm mạnh, điểm yếu của con người Thanh Hóa trong cuộc sống xã hội hiện nay + Giải pháp phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu của con người Thanh Hóa trong xã hội hiện nay (đối tượng HS, SV; cán bộ, công chức; người lao động)	24 tháng	717,59	717,590	347,590	0

S T T	Tên nhiệm vụ KHCH	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2016	Thu hồi
				điểm yếu của con người Thanh Hóa trong cuộc sống xã hội hiện nay. - Phân tích nguyên nhân, các nhân tố ảnh hưởng, tác động tạo nên những điểm mạnh, điểm yếu của con người Thanh Hóa trong cuộc sống xã hội hiện nay, bao gồm: - Nghiên cứu đề xuất các giải pháp phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu của con người Thanh Hóa trong xã hội hiện nay. - Xây dựng phương án sử dụng kết quả	- Báo cáo phương án sử dụng kết quả - Báo cáo khoa học tổng kết đề tài; Báo cáo tóm tắt đề tài					
3.	Đề tài: “Nghiên cứu, trồng và phát triển cây Nưa (Amorophallus sp) ở một số huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa”.	Trung tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ Lâm nghiệp Thanh Hóa.	- Thu thập thông tin về cây Nưa mọc tự nhiên trên địa bàn 5 huyện miền núi Thanh Hóa. - Lựa chọn được 1 – 2 loài Nưa có giá trị để sản xuất dược liệu, tinh bột. - Xây dựng 01 mô hình trồng Nưa tại tỉnh Thanh Hóa. - Bổ sung hướng dẫn kỹ thuật trồng Nưa lấy củ.	- Thu thập thông tin về cây Nưa mọc tự nhiên và giá trị sử dụng trên địa bàn 5 huyện miền núi. - Định danh các loài Nưa: - Xây dựng bản hướng dẫn kỹ thuật trồng cây Nưa - Xây dựng mô hình trình diễn trồng Nưa lấy củ - Xây dựng báo cáo phương án sử dụng và nhân rộng kết quả nghiên cứu của đề tài - Viết báo cáo tổng kết, nghiệm thu đề tài	- 01 Báo cáo tổng hợp kết quả thu thập thông tin cây Nưa. - Báo cáo kết quả giám định tên 02 loài Nưa. - Bản hướng dẫn kỹ thuật trồng Nưa lấy củ. - Báo cáo phương án sử dụng và nhân rộng kết quả nghiên cứu. - Báo cáo kiến nghị phát triển cây Nưa tại các huyện miền núi Thanh Hóa - Báo cáo tóm tắt, báo cáo tổng kết đề tài. - 01 bài báo đăng trên tạp chí	36 tháng	758,693	698,908	348,908	0

S T T	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2016	Thu hồi
					khoa học công nghệ chuyên ngành					
4.	Đề tài: “Giải pháp tăng cường công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa”.	Ban Dân vận tỉnh ủy Thanh Hóa	 -Đánh giá được thực trạng công tác dân vận trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa từ năm 2010 - 2015. -Đề xuất được giải pháp tăng cường công tác dân vận trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa trong thời gian tới.	- Nghiên cứu tổng quan về dân vận và công tác dân vận trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số: - Thu thập thông tin, đánh giá thực trạng công tác dân vận của vùng đồng bào dân tộc thiểu số từ năm 2010- 2015 -Đề xuất các nhóm giải pháp tăng cường công tác dân vận trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa trong thời gian tới. -Tổng hợp, xây dựng Đề án “Đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thanh Hóa”, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy. -Xây dựng kế hoạch và phương án sử dụng kết quả đề tài Viết báo cáo tổng kết, nghiệm thu đề tài.	- Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài - Báo cáo tóm tắt thực hiện đề tài - Báo cáo tổng hợp số liệu điều tra khảo sát - Kế hoạch sử dụng kết quả nghiên cứu đề tài phục vụ công tác của đơn vị. - Đề án “Giải pháp đổi mới và tăng cường công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Thanh Hóa” - 01 bài báo công bố kết quả đề tài	18 tháng	450,188	450,188	220,188	0
5.	Đề tài: “Nghiên cứu tín ngưỡng thờ các vị thần biển, đề xuất	Ban Tuyên giáo tỉnh	- Xác định được tín ngưỡng thờ các vị thần biển có ảnh hưởng lớn	- Nghiên cứu những vấn đề lý luận về biển, tín ngưỡng thờ các vị thần biển, du lịch	- Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài - Báo cáo tóm tắt thực hiện đề	16 tháng	441,6225	437,123	207,123	0

S T T	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2016	Thu hồi
	giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị nhằm phát triển bền vững du lịch biển tỉnh Thanh Hóa”.	Ủy Thanh Hóa	Đời sống của người dân biển Thanh Hóa. - Đề xuất được giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị tín ngưỡng thờ các vị thần biển nhằm phát triển bền vững du lịch biển, bảo vệ chủ quyền biển đảo, môi trường sinh thái biển Thanh Hóa.	biển, bảo vệ chủ quyền biển đảo, môi trường sinh thái biển. - Nghiên cứu thực trạng về tín ngưỡng và hệ thống các di tích, lễ hội thờ các vị thần biển gắn với đời sống ngư dân, hoạt động du lịch, bảo vệ môi trường sinh thái và bảo vệ chủ quyền biển đảo. - Nghiên cứu giá trị của tín ngưỡng thờ các vị thần biển, đề xuất giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị nhằm phát triển du lịch, bảo vệ chủ quyền quyền biển đảo và bảo vệ môi trường sinh thái biển Thanh Hóa. - Biên soạn và xuất bản sách chuyên đề: Tín ngưỡng thờ các vị thần biển Thanh Hóa. (sách dày khoảng 250 trang in khổ 14,5 x 20,5; in 200 cuốn) - Viết báo cáo kiến nghị thực hiện các giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị nhằm phát triển du lịch, bảo vệ chủ quyền quyền biển đảo và bảo vệ môi trường sinh thái biển Thanh Hóa. - Xây dựng kế hoạch sử	tài - Báo cáo số liệu điều tra, khảo sát - Báo cáo kiến nghị về thực hiện các giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị nhằm phát triển du lịch, bảo vệ chủ quyền quyền biển đảo và bảo vệ môi trường sinh thái biển Thanh Hóa - Kế hoạch sử dụng kết quả nghiên cứu - 200 cuốn sách chuyên khảo - 01 bài báo công bố kết quả đề tài					

S T T	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2016	Thu hồi
				dụng kết quả nghiên cứu. - Viết báo cáo tổng kết, nghiệm thu đề tài.						
6.	Đề tài: “Nghiên cứu xây dựng mô hình nuôi tôm hùm, cá giò, ốc hương kết hợp với hàu Thái Bình Dương trên vùng biển Hòn Mê, tỉnh Thanh Hóa”.	Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III	Xây dựng thành công 3 mô hình nuôi theo hướng công nghiệp: - Mô hình nuôi cá giò theo hướng công nghiệp - Mô hình nuôi tôm hùm theo hướng công nghiệp - Mô hình nuôi ốc hương kết hợp với hàu Thái Bình Dương Với tỷ lệ sống tôm hùm đạt >70% (trọng lượng thương phẩm đạt 1,4-1,6 kg/con) ; Ốc hương > 70% (trọng lượng thương phẩm đạt 8,0-8,5 kg/1000 con) Hàu Thái Bình Dương >50% (trọng lượng thương phẩm đạt 40-50 kg/1000con); và cá giò >60% (trọng lượng thương phẩm đạt 5-6 kg/con).	- Khảo sát chọn địa điểm vùng nuôi - Xây dựng các mô hình nuôi biển + Mô hình nuôi cá lồng (cá giò) theo hướng công nghiệp + Mô hình nuôi tôm hùm theo hướng công nghiệp + Mô hình nuôi ốc hương kết hợp với hàu Thái Bình Dương - Theo dõi các yếu tố môi trường các mô hình nuôi - Đánh giá hiệu quả kinh tế của các mô hình nuôi - Xây dựng hướng dẫn kỹ thuật nuôi biển theo hướng công nghiệp - Tập huấn kỹ thuật nuôi tôm hùm, cá giò và nuôi kết hợp ốc hương, hàu Thái Bình Dương theo hướng bền vững - Xây dựng phương án ứng dụng và nhân rộng mô hình nuôi kết hợp các đối tượng thủy sản tại biển Hòn Mê – Thanh Hóa - Viết báo cáo tổng kết,	- Báo cáo Kết quả khảo sát lựa chọn vùng triển khai đề tài - Báo cáo đánh giá hiệu quả kinh tế của các mô hình - Tôm hùm: 447 kg; cá giò: 6.732 kg; ốc hương: 1.600 kg; hàu Thái Bình Dương: 1.200 kg. - Bản hướng dẫn kỹ thuật nuôi tôm hùm theo hướng công nghiệp. - Bản hướng dẫn kỹ thuật nuôi cá giò kết theo hướng công nghiệp - Bản hướng dẫn kỹ thuật nuôi ốc hương kết hợp với hàu Thái Bình Dương. - Báo cáo phương án ứng dụng và nhân rộng mô hình nuôi biển theo hướng công nghiệp tại vùng biển Hòn Mê - 01 bài báo khoa học công bố kết quả nghiên cứu của đề tài	30 tháng	4124,428	3298,42 8	1598,428	0

S T T	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2016	Thu hồi
				nh nghiệm thu đề tài						
7.	Đề tài: Nghiên cứu trồng thử nghiệm cây thiên ngân (Neolamarckia cadamba (Roxb.) Bossier) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Chi cục Lâm nghiệp Thanh Hóa	 - Xây dựng được mô hình trồng thử nghiệm 4,5 ha cây Thiên ngân trên địa bàn 03 huyện (mỗi huyện trồng 1,5 ha) đại diện cho 03 vùng sinh thái tỉnh Thanh Hóa - Đánh giá được khả năng thích nghi, các chỉ tiêu sinh trưởng, phát triển của cây Thiên ngân tại Thanh Hóa. - Xác định và xây dựng được bản đồ lập địa phù hợp trồng cây Thiên ngân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	- Tổ chức cho cán bộ, đơn vị phối hợp và một số hộ tham gia xây dựng mô hình của - Đề tài đi tham quan học tập kinh nghiệm trồng cây Thiên ngân: - Khảo sát lựa chọn địa điểm xây dựng mô hình trồng thử nghiệm cây Thiên ngân. - Triển khai xây mô hình trồng thử nghiệm cây Thiên ngân - Tập huấn kỹ thuật chọn lập địa, trồng và chăm sóc cây Thiên ngân - Viết báo cáo khuyến nghị về phương án tiếp tục theo dõi, đánh giá hiệu quả trồng cây Thiên ngân. - Viết báo cáo tổng kết, nghiệm thu đề tài	- Báo cáo tóm tắt, báo cáo tổng hợp kết quả đề tài - Báo cáo kết quả thực hiện mô hình trồng thử nghiệm cây Thiên ngân - Báo cáo khuyến nghị về phương án tiếp tục theo dõi, đánh giá hiệu quả trồng cây Thiên ngân đến khi thu hoạch - 01 bài báo đăng trên mục khoa học và công nghệ của Báo Thanh Hóa. - Tập bản đồ lập địa vùng có khả năng trồng cây Thiên ngân tại Thanh Hóa	30 tháng	745,131	618,726	298,726	0
8.	Đề tài: "Nghiên cứu xây dựng sản phẩm du lịch từ giá trị văn hóa biển tỉnh Thanh Hóa."	Trường Đại Học Văn hóa, Thể thao và Du lich Thanh Hóa	- Xác định được các giá trị văn hóa biển có tiềm năng xây dựng sản phẩm du lịch. - Xây dựng được các sản phẩm du lịch tiềm năng từ giá trị văn hóa biển tỉnh Thanh Hóa	-Xác định các giá trị văn hóa biển có tiềm năng xây dựng sản phẩm du lịch. - Bài học kinh nghiệm trong việc xây dựng sản phẩm du lịch từ giá trị văn hóa biển ở Việt Nam. - Xây dựng sản phẩm du lịch. Hội thảo khoa học	- Báo cáo tổng hợp kết quả xác định các giá trị văn hóa biển có tiềm năng xây dựng sản phẩm du lịch . - Báo cáo chuyên môn: + Giá trị văn hóa biển có tiềm năng xây dựng sản phẩm du lịch. + Sản phẩm du lịch tiềm năng từ giá trị văn hóa biển: Dự kiến	18 tháng	561,339	531,339	231,339	0

S T T	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2016	Thu hồi
				- Xây dựng kế hoạch sử dụng kết quả nghiên cứu - Viết báo cáo khoa học tổng hợp đề tài	2 sản phẩm (mô hình lý thuyết). - Báo cáo tổng kết khoa học đề tài. - Báo cáo phương án sử dụng kết quả nghiên cứu. - Bài báo công bố kết quả nghiên cứu đăng trên tạp chí trong nước. - Đĩa DVD.					
9.	Đề tài: "Nghiên cứu đặc sản ẩm thực Thanh Hóa phục vụ phát triển du lịch"	Trường Đại Học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa	- Xác định được đặc sản ẩm thực Thanh Hóa - Đánh giá được thực trạng ẩm thực Thanh Hóa - Xây dựng được cuốn sổ tay về đặc sản ẩm thực Thanh Hóa - Đề xuất được giải pháp khai thác đặc sản ẩm thực Thanh Hóa trong hoạt động du lịch	- Nghiên cứu thực trạng đặc sản ẩm thực Thanh Hóa. - Xác định nguồn gốc, xuất xứ, nguyên liệu chế biến, quy trình chế biến của cách bài trí, đóng gói của đặc sản ẩm thực. - Xây dựng cuốn sổ tay về đặc sản ẩm thực Thanh Hóa - Bài học kinh nghiệm về xây dựng, khai thác đặc sản ẩm thực ở một số tỉnh trong nước. - Nghiên cứu giải pháp khai thác đặc sản ẩm thực Thanh Hóa trong hoạt động phát triển du lịch. - Hội thảo khoa học. - Xây dựng kế hoạch sử dụng kết quả nghiên cứu. - Viết báo cáo khoa học tổng hợp đề tài	- Báo cáo tổng hợp kết quả thực trạng đặc sản ẩm thực Thanh Hóa - Báo cáo chuyên môn: + Thực trạng đặc sản ẩm thực Thanh Hóa. + Giải pháp khai thác đặc sản ẩm thực Thanh Hóa trong hoạt động phát triển du lịch. - Cuốn sổ tay đặc sản ẩm thực Thanh Hóa - Báo cáo tổng kết khoa học đề tài. - Báo cáo phương án sử dụng kết quả nghiên cứu. - Bài báo công bố kết quả nghiên cứu đăng trên tạp chí trong nước.	18 tháng	683,189	653,189	283,189	0

S T T	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2016	Thu hồi
10.	Dự án: "Ứng dụng đồng bộ tiên bộ Khoa học kỹ thuật xây dựng mô hình trang trại sinh thái tổng hợp trên đất đồi canh tác kém hiệu quả tại huyện Cẩm Thủy, Thanh Hóa"	Trung tâm khuyến nông tỉnh Thanh Hoá	* Mục tiêu chung: Ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật xây dựng thành công mô hình trang trại sinh thái tổng hợp trên vùng đất đồi canh tác kém hiệu quả tại huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa, nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế từ 30% trở lên so với điều kiện canh tác cũ. * Mục tiêu cụ thể: - Xây dựng thành công 02 mô hình trang trại sinh thái tổng hợp có hiệu quả kinh tế từ 30% trở lên so với điều kiện canh tác cũ. + 01 mô hình trồng bưởi Da Xanh, khoai Mán Vàng kết hợp nuôi gà lông màu. + 01 mô hình trồng Na dai, khoai Mán Vàng kết hợp nuôi gà lông màu. - Hoàn thiện các quy trình kỹ thuật phù hợp điều kiện địa phương.	- Điều tra đánh giá thực trạng sản xuất trên vùng đất đồi tại huyện Cẩm Thủy. Khảo sát lựa chọn địa điểm triển khai xây dựng mô hình. - Đào tạo 10 cán bộ và tập huấn 100 lượt nông dân về: Kỹ thuật trồng bưởi da xanh, trồng xen khoai Mán Vàng, nuôi gà lông màu trên nền đệm lót sinh học kết hợp thả vườn; Kỹ thuật trồng na dai, trồng xen khoai Mán Vàng, nuôi gà lông màu trên nền đệm lót sinh học kết hợp thả vườn; Kỹ thuật xử lý phân gà, phân gia súc và xác thực vật thành phân hữu cơ phục vụ sản xuất nông nghiệp. - Xây dựng mô hình trồng bưởi Da Xanh, trồng xen khoai Mán Vàng, nuôi gà lông màu trên nền đệm lót sinh học kết hợp thả vườn. - Xây dựng mô hình trồng Na dai, trồng xen khoai Mán Vàng, nuôi gà lông màu trên nền đệm lót sinh học kết hợp thả vườn. - Xử lý chất thải trong trang	- Báo cáo đánh giá thực trạng sản xuất trên vùng đất đồi canh tác kém hiệu quả tại huyện Cẩm Thủy. - 01 mô hình trồng bưởi Da xanh, trồng xen khoai Mán vàng và nuôi gà lông màu trên nền đệm lót sinh học kết hợp thả vườn và 01 mô hình trồng na dai trồng xen khoai Mán vàng nuôi gà lông màu màu trên nền đệm lót sinh học và dưới tán vườn, nâng cao hiệu quả kinh tế từ 30% trở lên so với điều kiện canh tác cũ. - Các bản hướng dẫn kỹ thuật: Trồng bưởi Da xanh kết hợp trồng xen khoai Mán vàng, nuôi gà lông màu trên nền đệm lót sinh học và dưới tán vườn; Trồng Na Dai kết hợp trồng xen khoai Mán vàng, nuôi lông màu màu trên nền đệm lót sinh học và dưới tán vườn; Xử lý phân hữu cơ từ phân gà, phân gia súc và xác thực vật phục vụ sản xuất nông nghiệp đảm bảo môi trường. - 10 cán bộ và 100 lượt nông dân được đào tạo tập huấn kỹ thuật. - Báo cáo phương án sử dụng và nhân rộng kết quả dự án.	30 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	2.098,66 0	770,725	380,725	0

S T T	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2016	Thu hồi
				 trại (phân gà, phân gia súc và xác thực vật bằng chế phẩm sinh học EMIC) tạo phân bón hữu cơ. - Xây dựng các bản hướng dẫn kỹ thuật phù hợp với địa phương: - Xây dựng bản hướng dẫn kỹ thuật trồng bưởi Da xanh kết hợp trồng xen khoai Mán vàng, nuôi gà lông màu trên nền đệm lót sinh học và dưới tán vườn quy mô trang trại tại huyện Cẩm Thủy. - Xây dựng bản hướng dẫn kỹ thuật trồng Na Dai kết hợp trồng xen khoai Mán vàng, nuôi lông màu màu trên nền đệm lót sinh học và dưới tán vườn tại huyện Cẩm Thủy. - Xây dựng bản hướng dẫn kỹ thuật xử lý phân gà, phân gia súc và xác thực vật thành phân bón hữu cơ phục vụ sản xuất nông nghiệp đảm bảo môi trường. - Xây dựng phương án sử dụng và nhân rộng kết quả dự án. - Báo cáo tổng kết dự án.	- File điện tử lưu trong USB ghi lại quá trình triển khai thực hiện dự án. - Báo cáo khoa học tổng kết dự án.					

S T T	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2016	Thu hồi
11.	Dự án: "Ứng dụng tiến bộ KHCN xây dựng các mô hình trồng cam V2 (Valencia-2), bưởi Diễn, mô hình trồng cỏ chăn nuôi bò sinh sản nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội tại Làng Thanh niên lập nghịệp Sông Chàng, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa"	Tỉnh đoàn Thanh Hóa	* Mục tiêu chung: Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật xây dựng thành công các mô hình trồng Cam V2; trồng Bưởi diễn; trồng cỏ chăn nuôi bò sinh sản tăng hiệu quả kinh tế từ 20% trở lên so với điều kiện canh tác cũ tại Làng Thanh niên lập nghiệp Sông Chàng, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân tỉnh Thanh Hóa. * Mục tiêu cụ thể: - Xây dựng thành công 03 mô hình: + 01 mô hình trồng thâm canh Cam V2, quy mô 4 ha; + 01 mô hình trồng thâm canh bưởi Diễn, quy mô 3 ha; + 01 mô hình nuôi bò sinh sản bán chăn thả (Zebu 50% máu ngoại trở lên), kết hợp trồng cỏ VA06. - Xây dựng phương án nhân rộng kết quả mô hình dự án.	Điều tra, khảo sát hiện trạng sản xuất các giống mía tỉnh Thanh Hóa - Đào tạo và tập huấn cho cán bộ kỹ thuật và các hộ nông dân - Đào tạo được 5 kỹ thuật viên. - Tập huấn cho 200 lượt thanh niên về các nội dung: + Kỹ thuật trồng thâm canh bưởi Diễn; + Kỹ thuật trồng thâm canh Cam V2; + Kỹ thuật nuôi bò sinh sản bán chăn thả kết hợp trồng cỏ voi VA06. - Xây dựng các mô hình: mô hình trồng Cam V2 quy mô 4ha; Mô hình trồng Bưởi diễn quy mô 3ha; Mô hình nuôi bò sinh sản bán chăn thả (Zebu 50% máu ngoại trở lên), kết hợp trồng cỏ VA06. - Theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật của các mô hình - Xây dựng các bản hướng dẫn kỹ thuật phù hợp với điều kiện địa phương - Xây dựng được các bản hướng dẫn kỹ thuật: Trồng	- Báo cáo phân tích số liệu điều tra đánh giá thực trạng sản xuất tại Làng thanh niên lập nghiệp, xã Xuân Hoà, huyện Như Xuân. - 01 mô hình trồng thâm canh Cam V2, quy mô 4 ha; 01 mô hình trồng thâm canh bưởi Diễn, quy mô 3 ha; 01 mô hình nuôi bò sinh sản bán chăn thả, kết hợp trồng cỏ VA06 nâng cao hiệu quả kinh tế từ 20% trở lên so với điều kiện canh tác cũ. - Các bản hướng dẫn kỹ thuật: Trồng thâm canh bưởi Diễn (xen Ôi); Trồng thâm canh Cam V2 (xen Ôi); Chăn nuôi bò sinh sản bán chăn thả kết hợp trồng cỏ VA06 phù hợp với điều của địa phương. - 05 cán bộ và 200 lượt thanh niên được đào tạo, tập huấn kỹ thuật. - Báo cáo phương án sử dụng và nhân rộng kết quả dự án. - Báo cáo đánh giá hiệu quả kinh tế kỹ thuật của các mô hình. - File điện tử lưu trong USB ghi lại quá trình triển khai thực hiện dự án. - Báo cáo khoa học tổng kết dự	30 tháng	2.498,94 2	1.219,65 2	599,652	0

S T T	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2016	Thu hồi
				thâm canh bưởi Diễn - Xây dựng được các bản hướng dẫn kỹ thuật: Trồng thâm canh Cam V2 - Xây dựng được bản hướng dẫn kỹ thuật nuôi bò sinh sản bán chăn thả kết hợp trồng cỏ VA06 - Xây dựng phương án sử dụng và nhân rộng kết quả dự án - Báo cáo tổng kết dự án.	án.					
12.	Đề tài: "Tuyển chọn một số giống lúa Japonica chất lượng cao cho vùng thâm canh lúa năng suất chất lượng, hiệu quả cao của tỉnh Thanh Hóa"	Trung tâm nghiên cứu ứng dụng KHKT giống cây trồng nông nghiệp Thanh Hóa	* Mục tiêu chung: Tuyển chọn được một số giống lúa Japonica năng suất, chất lượng cao, chống chịu với một số loại sâu bệnh hại chính và phù hợp với điều kiện đất đai khí hậu tại Thanh Hóa, bổ sung cho vùng thâm canh lúa năng suất chất lượng cao của tỉnh Thanh Hóa. * Mục tiêu cụ thể: - Tuyển chọn được 2 giống lúa Japonica năng suất đạt $\geq 6,5$ tấn/ha (trong vụ Xuân), $\geq 6,0$ tấn/ha (trong vụ Mùa), chất lượng cao,	- Điều tra bổ sung điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của vùng triển khai đề tài. Tình hình sản xuất giống lúa Japonica tại Việt Nam. Lựa chọn địa điểm triển khai đề tài. - Khảo nghiệm và tuyển chọn bộ giống lúa Japonica - Nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật xây dựng hướng dẫn kỹ thuật cho các giống đã được tuyển chọn (thí nghiệm thực hiện trong 02 vụ: Mùa 2016 và vụ Xuân năm 2017) - Xây dựng bản hướng dẫn kỹ thuật thâm canh giống lúa Japonica cho 02 giống được tuyển chọn phù hợp với điều kiện Thanh Hóa.	- Báo cáo điều tra bổ sung điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của vùng triển khai đề tài. Tình hình sản xuất giống lúa Japonica tại Việt Nam. - 2 giống lúa Japonica năng suất đạt $\geq 6,5$ tấn/ha (trong vụ Xuân), $\geq 6,0$ tấn/ha (trong vụ Mùa), chất lượng cao, chống chịu với một số loại sâu bệnh hại chính và phù hợp với điều kiện đất đai khí hậu tại Thanh Hóa. - Mô hình trình diễn giống lúa Japonica được tuyển chọn năng suất đạt $\geq 6,5$ tấn/ha (trong vụ Xuân), $\geq 6,0$ tấn/ha (trong vụ Mùa), chất lượng cao, chống chịu với một số loại sâu bệnh hại chính và phù hợp với điều kiện đất đai khí hậu tại	24 tháng	1.719,92 9	944,009	470,000	0

S T T	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2016	Thu hồi
			chống chịu với một số loại sâu bệnh hại chính và phù hợp với điều kiện đất đai khí hậu tại Thanh Hóa. - Mô hình trình diễn cho 2 giống lúa được tuyển chọn, năng suất đạt $\geq 6,5$ tấn/ha (trong vụ Xuân), $\geq 6,0$ tấn/ha (trong vụ Mùa). - Xây dựng được bản hướng dẫn kỹ thuật canh tác 2 giống lúa Japonica tuyển chọn phù hợp với điều kiện của Thanh Hóa	Tập huấn kỹ thuật thâm canh 02 giống lúa Japonica được tuyển chọn cho người dân vùng triển khai đề tài. - Xây dựng mô hình trình diễn sản xuất lúa chất lượng - Tổ chức hội nghị đầu bờ, hội thảo khoa học tuyên truyền giới thiệu sản phẩm - Xây dựng phương án sử dụng kết quả đề tài - Tổng kết, nghiệm thu đề tài	Thanh Hóa. - Bản hướng dẫn kỹ thuật thâm canh 02 giống lúa Japonica được tuyển chọn được cơ quan chuyên ngành xác nhận. - Phương án sử dụng kết quả đề tài được Sở Nông nghiệp & PTNT Thanh Hóa xác nhận. - Báo cáo khoa học tổng kết đề tài - Đĩa DVD ghi hình quá trình triển khai đề tài					
13.	Dự án: "Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật xây dựng mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên vùng đất trồng lúa thiếu nước và cải tạo vườn tạp tại huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá"	UBND huyện Triệu Sơn	* Mục tiêu chung: Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật xây dựng thành công mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên vùng đất trồng lúa thiếu nước và cải tạo vườn tạp tại huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, nâng cao hiệu quả kinh tế từ 1,3 đến 1,5 lần so với trước khi chuyển đổi. * Mục tiêu cụ thể: - Xây dựng thành công 02 mô hình chuyển đổi	Điều tra, khảo sát bổ sung điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội vùng triển khai dự án: - Đánh giá thực trạng về điều kiện đất đai; thực trạng sản xuất, hiệu quả kinh tế trên vùng đất trồng lúa thiếu nước và trên vườn tạp tại huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. - Xác định địa điểm triển khai các mô hình, xây dựng tiêu chí hộ tham gia mô hình và lựa chọn hộ tham gia mô hình.	- Báo cáo thực trạng về điều kiện đất đai; thực trạng sản xuất, hiệu quả kinh tế trên vùng đất trồng lúa thiếu nước và trên vườn tạp tại huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; - 01 mô hình trồng bưởi Diễn xen ôi Đai Loan trên đất lúa thiếu nước và 01 mô hình trồng đào phai cải tạo vườn tạp nâng cao hiệu quả kinh tế từ 1,3 đến 1,5 lần so với trước khi chuyển đổi - Bản hướng dẫn kỹ thuật trồng thâm canh bưởi Diễn có xen ôi Đai Loan trên đất lúa	24 tháng	1.406,72 0	781,130	481,130	0

S T T	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mức tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2016	Thu hồi
			cơ cấu cây trồng có hiệu quả kinh tế tăng từ 1,3 đến 1,5 lần so với trước khi chuyển đổi. + 01 mô hình trồng bưởi Diễn có xen ổi Đài Loan trên vùng đất thiếu nước, quy mô 04 ha; + 01 mô hình cải tạo vườn tạp: trên vườn trồng đào Phai, quy mô 03 ha. - Xây dựng được phương án nhân rộng kết quả mô hình của dự án.	Tiến khai, xây dựng 02 mô hình: - Mô hình trồng bưởi Diễn có xen ổi Đài Loan trên đất lúa thiếu nước - Mô hình cải tạo vườn tạp: Trồng đào phai Đào tạo, tập huấn cho cán bộ kỹ thuật và hộ nông dân - Đào tạo được 04 kỹ thuật viên; - Tập huấn 1 lớp (50 người) cho cán bộ của huyện, cán bộ khuyến nông các xã về kỹ thuật trồng cây ăn quả và cải tạo vườn tạp; - Tập huấn cho 100 hộ nông dân. Nội dung: + Kỹ thuật trồng thâm canh bưởi Diễn có xen ổi Đài Loan + Kỹ thuật trồng đào phai cải tạo vườn tạp. Hoàn thiện bản hướng dẫn kỹ thuật phù hợp với địa phương: - Kỹ thuật trồng bưởi Diễn có xen ổi Đài Loan trên đất lúa thiếu nước; - Kỹ thuật trồng đào Phai cải tạo vườn tạp.	thiếu nước phù hợp với điều kiện của địa phương; - Bản hướng dẫn kỹ thuật trồng đào phai cải tạo vườn tạp phù hợp với điều kiện của địa phương. - 04 cán bộ kỹ thuật được đào tạo nắm vững quy trình kỹ thuật, 50 cán bộ khuyến nông và 100 hộ nông dân được tập huấn kỹ thuật; - Phương án nhân rộng mô hình; - Đĩa DVD ghi lại quá trình triển khai thực hiện dự án - Báo cáo tổng kết dự án.					

S T T	Tên nhiệm vụ KHCHN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2016	Thu hồi
				Xây dựng phương án nhân rộng kết quả dự án Bảo cáo tổng kết dự án						
14.	Đề tài: "Nghiên cứu xây dựng hệ thống các giải pháp quản lý và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất rau tại các vùng trồng rau trọng điểm của Thanh Hóa"	Trường Đại học Hong Đức	* Mục tiêu chung: Đánh giá được thực trạng công tác quản lý và sử dụng thuốc BVTV trong sản xuất rau tại các vùng rau trọng điểm của tỉnh Thanh Hóa để đề xuất các giải pháp quản lý và sử dụng thuốc BVTV nhằm thúc đẩy phát triển nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa theo hướng bền vững. * Mục tiêu cụ thể: - Điều tra đánh giá được thực trạng quản lý và sử dụng thuốc BVTV trong sản xuất và tiêu thụ rau tại các vùng rau trọng điểm của tỉnh Thanh Hóa; - Đề xuất được hệ thống các giải pháp quản lý và sử dụng thuốc BVTV trong sản xuất xuất và tiêu thụ rau tại các vùng trồng rau của Thanh Hóa; - Xây dựng được mô	- Thu thập tài liệu, dữ liệu tình hình kinh doanh và sử dụng thuốc BVTV trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011-2015; khảo sát, điều tra thực trạng kinh doanh và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất rau tại các vùng trồng rau trọng điểm của Thanh Hóa - Nghiên cứu xây dựng hệ thống giải pháp (dự thảo lần 1) quản lý hoạt động kinh doanh và sử dụng thuốc BVTV trong sản xuất rau trên địa bàn các vùng rau trọng điểm tỉnh Thanh Hóa - Tổ chức triển khai các lớp đào tạo, tập huấn về quản lý và sử dụng thuốc BVTV; triển khai xây dựng mô hình áp dụng hệ thống giải pháp quản lý hoạt động kinh doanh và sử dụng thuốc BVTV trong sản xuất rau trên địa bàn các vùng rau trọng điểm tỉnh Thanh Hóa	* Báo cáo đánh giá thực trạng và giải pháp: - Báo cáo thực trạng sử dụng thuốc BVTV trong sản xuất rau tại các vùng rau trọng điểm của Thanh Hóa; - Báo cáo tổng quát thực trạng kinh doanh thuốc BVTV trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; - Báo cáo nghiên cứu xây dựng hệ thống các giải pháp giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng thuốc BVTV trong sản xuất rau tại các vùng trồng rau trọng điểm của Thanh Hóa. *30 đến 40 tấn rau an toàn của mô hình được cấp nhãn hiệu chứng nhận RAT và có địa chỉ bao tiêu sản phẩm; * Đào tạo, tập huấn: - Đào tạo và cấp chứng chỉ hành nghề phun thuốc BVTV được 30 nông dân (Chi cục BVTV Thanh Hóa cấp); - Tập huấn: 120 người đang kinh doanh thuốc BVTV về trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của người kinh doanh BVTV và kiến thức về sử dụng	24 tháng	1.286,94 0	831,340	331,340	0

S T T	Tên nhiệm vụ KHCN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)				
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2016	Thu hồi	
			hình áp dụng hệ thống các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng thuốc BVTV trong sản xuất và tiêu thụ rau tại các vùng trồng rau trọng điểm của Thanh Hóa; - Xây dựng được dự Báo cáo tổng kết, nghiệm thu kết quả đề tài thảo quy định quản lý và sử dụng thuốc BVTV trong sản xuất và tiêu thụ rau tại các vùng trồng rau của Thanh Hóa (được các cơ quan chuyên môn, cấp có thẩm quyền xác nhận làm cơ sở ban hành quy định).	Hoàn thiện, phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước đề xuất cơ quan có thẩm quyền ban dự thảo Quy định quản lý và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất rau tại các vùng rau trọng điểm tỉnh Thanh Hóa; xây dựng phương án nhân rộng mô hình quản lý và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất rau tại Thanh Hóa; thực hiện hoạt động tuyên truyền về quản lý và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất rau. - Báo cáo phương án sử dụng kết quả đề tài. - Báo cáo tổng kết, nghiệm thu kết quả đề tài	thuốc BVTV an toàn trong sản xuất rau; 180 nông dân được tập huấn kiến thức về quản lý và sử dụng thuốc BVTV trong sản xuất rau; tập huấn cho 30 cán bộ cơ sở về trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của người quản lý giám sát kinh doanh và sử dụng thuốc BVTV và kiến thức về sử dụng thuốc BVTV an toàn trong sản xuất rau * Các báo cáo thực trạng và chuyên môn khác * Báo cáo phương án sử dụng kết quả đề tài. * DVD ghi lại quá trình thực hiện đề tài, báo cáo tổng kết đề tài. * Hồ sơ tổng hợp kết quả đề tài: Báo cáo tổng hợp, báo cáo thống kê, báo cáo tóm tắt.						
	Cộng									6,090,868	

Tổng kinh phí SNKH cấp đợt này cho 20 nhiệm vụ KH&CN là 6.906.868.000 đồng (Sáu tỷ, chín trăm lẻ sáu triệu, tám trăm sáu mươi tám ngàn đồng chẵn)/.